TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 792/2024/HC-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày 26 tháng 7 năm 2024	
V/v Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Vũ Ngọc Huynh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 323/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc*"Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1115/2024/QĐPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Phạm Văn T**; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T1; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện Đ**; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công D; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phạm Văn H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt)

Ông Trịnh Phú Y - Phó Giám đốc Ban Q (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ủy ban nhân dân xã Đ**; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc A; chức vụ: Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ (có đơn xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 13-8-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Văn T trình bày: Năm 2009 ông T được bố mẹ (ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị L) tặng cho thửa đất diện tích 2000,6m^2, thửa đất 141, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Năm 2010 ông T lập gia đình, tách khẩu và làm nhà riêng ở trên đất được tặng cho. Đến năm 2011 vợ ông T bỏ nhà đi và ly hôn với ông T. Do diện tích đất nhỏ, sản xuất nông nghiệp không đủ để chi tiêu sinh hoạt gia đình nên ông T phải đi làm thuê (chủ yếu là lái xe thuê) nên không có mặt thường xuyên ở nhà, ông T gửi con trai nhờ ông bà nội trông nom và có về nhà ở và chăm sóc con. Ngày 28-10-2019 ông T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp GCNQSDĐ số CS558161 đối với thửa đất nêu trên. Ngày 15-6-2022 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ ban hành Thông báo về việc thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ B - Đắk Nông (khai trường năm thứ 7 đến năm thứ 8, đợt 1). Ngày 18-7-2023 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông T và Quyết định số: 2455/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa, vật kiến trúc và cây trồng nhưng không được giao đất tái định cư, Nhận thấy, UBND huyện Đ không giao đất tái định cư cho hộ ông T là không đúng pháp luật nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số: 2455/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông T về nội dung tái định cư và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về giao đất tái định cư cho hộ ông T theo đúng quy định pháp luật.

2. Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ trình bày: UBND huyện Đ phê duyệt phương án tái định cư đối với hộ ông T căn cứ theo Giấy xác

nhận ngày 07-4-2023 của UBND xã Đ xác nhận hộ ông T không sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (không phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất nông nghiệp), do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Đ trình bày: UBND xã Đ đã thực hiện trình tự, thủ tục xác nhận hộ gia đình ông T không sinh sống trên căn nhà thu hồi (nhà để phục vụ sản xuất nông nghiệp) đúng với quy định tại Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu X, ông Võ Duy T2, bà Vũ Thị Đ, ông Vũ Xuân T3, ông Đặng Xuân H1, ông Nguyễn Trọng T4, ông Đinh Xuân Đ1 đều trình bày: Ông, bà là người dân sống lâu năm tại khu vực đất thu hồi, gần nhà anh Phạm Văn T nên biết anh T vẫn ở trên thửa đất và căn nhà bị thu hồi. Tuy nhiên, do thường xuyên đi làm thuê, nên anh T phải gửi con trai cho ông nội là Phạm Văn T1 chăm sóc, 01 tháng có về nhà ở và chăm sóc con một vài lần

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 03/2024/HC-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; khoản 4 Điều 28; Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

1.1. Hủy một phần Quyết định số: 2455/QĐ-UBND ngày 17-8-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Văn T về nội dung giao đất tái định cư.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Văn T theo đúng quy định pháp luật,

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/02/2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông T do căn nhà trên đất bị thu hồi được ủy ban xã xác nhận là nhà phục vụ sản xuất nông nghiệp chứ không phải là nhà ở, phù hợp với hiện trạng căn nhà không thể hiện việc sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân nên ông T không đủ điều kiện được cấp tái định cư.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không đồng ý kháng cáo của người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên để nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của người bị kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Ngày 18-7-2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2455/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Văn T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ

Bauxit Nhân C – Đắk Nông, theo đó không giao đất tái định cư cho hộ ông T do căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 07-4-2023 của UBND xã Đ xác nhận hộ ông T không sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (nhà để phục vụ sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất nông nghiệp).

[2.2]. Tại khoản 2 và 3 Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định:*"2. Ủy ban nhân dân cấp xã: c) Xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, các đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các trường hợp bị ảnh hưởng đời sống, sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp và các vấn đề khác liên quan cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xác nhận nội dung này.*

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện cung cấp tài liệu chứng cứ ghi nhận: Ông T có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến nay (Ông T là chủ hộ), có giấy chứng nhận hộ nghèo cũng ghi nhận ở địa chỉ nêu trên. Trên diện tích đất bị thu hồi, ông T có 01 căn nhà để ở. Do hoàn cảnh vợ ly hôn, một mình nuôi con nhỏ, diện tích đất sản xuất nông nghiệp không đủ chi tiêu sinh hoạt gia đình nên ông T phải đi làm thuê bằng nhiều nghề khác nhau, từ tháng 6/2022 là lái xe cho Công ty TNHH MTV T5. Do vậy, ông T gửi con cho ông bà nội trông nom (hiện đang học sinh cấp 02 của Trường THCS N tại xã N, huyện Đ) và trong tháng ông T có về nhà ở và thăm con, được nhiều người dân sinh sống lâu năm xác nhận là phù hợp (BL số 143-147). Do đó, có căn cứ xác định ông T sinh sống, ở trên căn nhà bị thu hồi, việc UBND xã Đ ban hành Giấy xác nhận ngày 07-4-2023 xác nhận hộ ông T không sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (nhà để phục vụ sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất nông nghiệp) là không phù hợp với hoàn cảnh gia đình và thực tế cư trú của ông T.

[2.4]. Tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển*

nhượng, tặng cho, thừa kế chưa làm thủ tục theo quy định), nếu tại thời điểm có chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của cấp có thẩm quyền không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất."

[2.5] Đối chiếu với quy định pháp luật nêu trên, việc người bị kiện không giao đất tái định cư cho hộ ông T là không đúng quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T về việc hủy một phần Quyết định số: 2455/QĐ-UBND ngày 17-8-2023 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông T về nội dung giao đất tái định cư và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về giao đất tái định cư cho hộ ông T theo đúng quy định pháp luật là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.6]. Đối với GCNQSDĐ số CS558161 ngày 28-10-2019 đứng tên ông Phạm Văn T ghi nhận ông T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh C1 được Chi nhánh Văn phòng Đ2 chỉnh lý biến động ngày 10-11-2022 và ông C1 chuyển nhượng lại cho ông T được chỉnh lý biến động ngày 07-3-2023: Đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày do ông T vay tiền của ông Trần Nhật B, hộ khẩu tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (hiện đã đi nước ngoài sinh sống) nên đã ủy quyền cho ông B toàn quyền đối với GCNQSDĐ số CS558161 nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Do chưa trả được nợ khi đến hạn nên ông B không báo cho ông T mà tự ý chuyển nhượng cho ông C1, khi biết được sự việc ông T đã lập tức trả nợ xong cho ông B và ông C1 đã chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho ông T. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên đều thực hiện sau khi có thông báo thu hồi đất (ngày 15-6-2022), đã kiểm kê xác định bồi thường, hỗ trợ cho ông T và trước khi có quyết định thu hồi đất (ngày 18-7-2023) của UBND huyện Đ nên không ảnh hưởng đến việc giao đất tái định cư cho ông T.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của UBND huyện Đ là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND huyện Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 4 Điều 28; Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T;

1.1. Hủy một phần Quyết định số: 2455/QĐ-UBND ngày 17-8-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phạm Văn T về nội dung giao đất tái định cư.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Văn T theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000017 ngày 13-10-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000089 ngày 28/02/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy